ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HK2
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6 – NĂM HỌC 2021 - 2022

CHỦ ĐỀ 8: ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG (TỪ BÀI 27 ĐẾN BÀI 34)

Câu 1: Loài sinh vật nào dưới đây không thuộc giới Nguyên sinh vật?

A. Nấm nhầy B. Trùng roi C. Tảo lục D. Phẩy khuẩn

Câu 2: Nguyên sinh vật trong hình dưới đây có tên là gì?

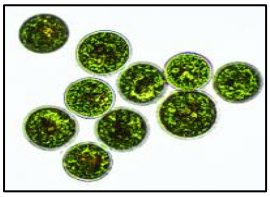

A. Trùng roi
B. Trùng giày
C. Tảo lục
D. Trùng biến hình

H-Câu 3: Loài động vật nguyên sinh nào dưới đây không có lối sống kí sinh?

A. Trùng biến hình B. Trùng sốt rét C. Amip ăn não D. Trùng kiết lị

H-Câu 4: Động vật nguyên sinh nào dưới đây không chứa lục lạp?

A. Tảo lục B. Tảo silic C. Trùng roi D. Trùng giày

VDT-Câu 5: Bệnh kiết lị do tác nhân nào gây nên?

A. Trùng Entamoeba histolytica B. Trùng Plasmodium falcipanum
C. Trùng giày D. Trùng roi

Câu 6: Đặc điểm của nấm là:

A. Những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, dị dưỡng
B. Những sinh vật nhân thực, đơn bào hoặc đa bào, tự dưỡng
C. Những sinh vật nhân sơ, đơn bào hoặc đa bào, dị dưỡng
D. Những sinh vật nhân sơ, đơn bào hoặc đa bào, tự dưỡng

Câu 7: Quan sát hình ảnh dưới đây và cho biết tên loại nấm trong hình là gì?

A. Nấm hương
B. Nấm đùi gà
C. Nấm men
D. Nấm nhầy

H-Câu 8: Trong các loại nấm sau, loại nấm nào là nấm đơn bào?

A. Nấm rơm B. Nấm bụng dê C. Nấm men D. Nấm mộc nhĩ

VDT-Câu 9: Quy trình chế biến rượu vang cần sinh vật nào sau đây là chủ yếu?

A. Nấm men B. Nguyên sinh vật C. Vi khuẩn D. Virus

Câu 10: Cấu tạo nấm độc bao gồm:

A. Mũ nấm, phiến nấm, vòng cuống nấm, cuống nấm, bao gốc nấm, sợi nấm
B. Mũ nấm, vòng cuống nấm, bao gốc nấm, sợi nấm
C. Mũ nấm, phiến nấm, bao gốc nấm
D. Mũ nấm, vòng cuống nấm, bao gốc nấm

H-Câu 11: Bào tử đảm là cơ quan sinh sản của loại nấm nào dưới đây?

A. Nấm hương B. Nấm bụng dê C. Nấm mốc D. Nấm men

Câu 12: Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

A. Nấm dùng làm nguyên liệu chế biến thức ăn

B. Nấm phân hủy xác sinh vật và chất hữu cơ

C. Nấm là nguyên liệu sản xuất thực phẩm chức năng

D. Nấm được dùng để lên men rượu

VDT-Câu 13: Thuốc kháng sinh penicillin được sản xuất từ?

A. Nấm men B. Nấm mốc C. Nấm mộc nhĩ D. Nấm độc đỏ

H-Câu 14: Con đường nào sau đây không phải là con đường lây truyền các bệnh do nấm?

A. Vệ sinh cá nhân chưa đúng cách B. Tiếp xúc trực tiếp với mầm bệnh

C. Truyền từ mẹ sang con D. Ô nhiễm môi trường

VDC-Câu 15: Tại sao nấm không phải là 1 loại thực vật?

A. Vì nấm không có dạng thân, lá

B. Vì nấm có dạng sợi

C. Vì nấm sinh sản chủ yếu bằng bào tử

D. Vì nấm không có diệp lục nên không quang hợp để tự tổng hợp chất hữu cơ

Câu 16: Đặc điểm nào sau đây không phải đặc điểm của rêu?

A. Sinh sản bằng bào tử B. Rễ giả là những sợi nhỏ

C. Thân, lá có mạch dẫn D. Cơ quan sinh sản nằm ở ngọn cây

Câu 17: Ở dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

A. Trên đỉnh ngọn B. Mặt trên của lá C. Trong kẽ lá D. Mặt dưới của lá

Câu 18: Trong các thực vật sau, loại nào cơ thể có cả hoa, quả và hạt?

A. Cây xoài B. Rêu tản C. Cây thông D. Dương xỉ

Câu 19: Thực vật sống ở nơi nào trên Trái Đất?

A. Trên cạn, dưới nước, đầm lầy B. Đồi núi, trung du, đồng bằng

C. Sa mạc, hàn đới, ôn đới, nhiệt đới D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 20: Đặc điểm nào dưới đây không phải của các thực vật thuộc ngành Hạt kín?

A. Sinh sản bằng bào tử B. Hạt nằm trong quả

C. Có hoa và quả D. Thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện

H-Câu 21: Đại diện nào dưới đây không thuộc ngành Hạt kín?

A. Bèo tấm B. Nong tằm C. Rau bợ D. Rau sam

Câu 22: Cơ quan sinh sản của ngành Hạt trần được gọi là gì?

A. Bào tử B. Nón C. Hoa D. Rễ

H-Câu 23: Tại sao ở hoang mạc ít thực vật?

A. Khí hậu khắc nghiệt B. Môi trường sống chỉ có sa mạc cát

C. Mưa ít D. Cả ba đáp án trên đều đúng

H-Câu 24: Cây thông là cây Hạt trần vì:

A. Hạt có vỏ bên ngoài

B. Hạt nằm trong quả

C. Hạt nằm trên các vảy (lá noãn) chưa khép kín của nón cái

D. Chưa có hạt

VDT-Câu 25: Thực vật nào dưới đây có chứa chất độc gây hại đến sức khỏe của con người?

A. Cây trúc đào B. Cây gọng vó C. Cây tam thất D. Cây giảo cổ lam

H-Câu 26: Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?

A. Du canh du cư B. Phá rừng làm nương rẫy

C. Trồng cây gây rừng D. Xây dựng các nhà máy thủy điện

VDT-Câu 27: Rừng phòng hộ ven biển có tác dụng gì?

A. Chống gió hạn, chắn cát bay B. Ngăn chặn sự xâm mặn của biển

C. Bảo vệ các công trình ven biển D. Cả ba đáp án trên đều đúng

VDT-Câu 28: Hiện tượng hạt được bao bọc trong quả có ý nghĩa thích nghi như thế nào?

A. Giúp dự trữ các chất dinh dưỡng

B. Giúp hạt phát triển thành cây con

C. Giúp hạt được bảo vệ tốt hơn, tăng cơ hội duy trì nòi giống

D. Giúp hạt nhanh nảy mầm

VDC-Câu 29. So sánh lượng chảy của dòng nước mưa trên mặt đất ở nơi có rừng với đồi trọc:

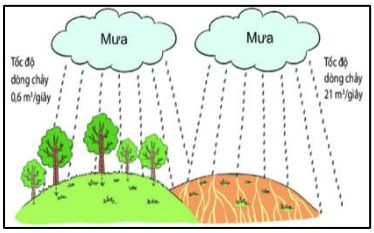

A. Lượng chảy của nước mưa trên mặt đất ở nơi đồi trọc nhỏ hơn

B. Lượng chảy của nước mưa trên mặt đất ở nơi đồi trọc lớn hơn

C. Lượng chảy của nước mưa trên mặt đất ở cả hai nơi lớn như nhau

D. Lượng chảy của nước mưa trên mặt đất ở cả hai nơi nhỏ như nhau

VDC-Câu 30: Thực vật giúp hạn chế xói mòn thông qua cơ chế nào?

A. Tán cây giúp cản dòng nước mưa dội trực tiếp vào bề mặt đất

B. Cành và thân cây giúp nước mưa nương theo để chảy xuống lớp thảm mục, ngấm từ từ vào lòng đất và hoà cùng mạch nước ngầm

C. Rễ cây giúp giữ đất không bị rửa trôi trước sức chảy của dòng nước

D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 31: Giới Động vật được chia thành hai nhóm lớn là:

A. Động vật bậc thấp và động vật bậc cao

B. Động vật không xương sống và động vật có xương sống

C. Động vật tự dưỡng và động vật dị dưỡng

D. Động vật đơn bào và động vật đa bào

Câu 32: Sự đa dạng của động vật được thể hiện rõ nhất ở:

A. Hình thức dinh dưỡng và hình thức di chuyển B. Số lượng loài và môi trường sống

C. Môi trường sống và hình thức dinh dưỡng D. Cấu tạo cơ thể và số lượng loài

Câu 33: Ngành động vật nào dưới đây có số lượng lớn nhất trong giới Động vật?

A. Ruột khoang B. Lưỡng cư C. Chân khớp D. Bò sát

Câu 34: Động vật có xương sống được chia thành bao nhiêu nhóm ngành?

A. 5 B. 3 C. 6 D. 2

H-Câu 35: Sinh vật ở hình bên là đại diện của nhóm động vật nào?

A. Bò sát B. Thú C. Lưỡng cư D. Chân khớp

Câu 36: Động vật nào sau đây thuộc ngành động vật có xương sống?

A. Ruột khoang B. Giun C. Chân khớp D. Lưỡng cư

Câu 37: Nhóm ngành nào của giới Động vật có tổ chức cơ thể cao nhất?

A. Thú B. Chim C. Bò sát D. Cá

H-Câu 38: Đặc điểm cơ thể chia 3 phần, cơ thể phân đốt, đối xứng hai bên, bộ xương ngoài bằng chitin là của nhóm ngành nào?

A. Giun đốt B. Chân khớp C. Lưỡng cư D. Cá

H-Câu 39: Sinh vật ở hình bên là đại diện của nhóm động vật nào?

A. Bò sát B. Thú C. Lưỡng cư D. Chân khớp

H-Câu 40: Hình thức dinh dưỡng của động vật chủ yếu là:

A. Dị dưỡng B. Tự dưỡng

C. Dị dưỡng và tự dưỡng D. Dị dưỡng hoặc tự dưỡng

VDT-Câu 41: Cho các vai trò sau:

(1) Cung cấp thực phẩm (2) Hỗ trợ con người trong lao động

(3) Gây hại cho cây trồng (4) Là thức ăn cho các động vật khác

(5) Bảo vệ an ninh (6) Là tác nhân gây bệnh hoặc vật trung gian truyền bệnh

Đâu là vai trò có lợi của động vật trong đời sống con người?

A. (1), (3), (5) B. (2), (4), (6) C. (1), (2), (5) D. (3), (4), (6)

Câu 42: Động vật không xương sống bao gồm:

A. Ruột khoang, giun, thân mềm, chân khớp B. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú

C. Bò sát, lưỡng cư, chân khớp, ruột khoang D. Thú, chim, ruột khoang, cá, giun

VDT-Câu 43: Muỗi Anopheles là động vật trung gian truyền bệnh sốt rét. Trong các phương pháp sau, phương pháp nào được dùng để phòng chống bệnh sốt rét?

(1) Ăn uống hợp vệ sinh (2) Rửa tay sạch trước khi ăn

(3) Mắc màn khi ngủ (4) Giữ vệ sinh nơi ở, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh

Phương án đúng là:

A. (1) và (2) B. (2) và (3) C. (3) và (4) D. (2) và (4)

H-Câu 44: Cơ thể đối xứng tỏa tròn, khoang cơ thể thông với bên ngoài lỗ mở ở phần trên gọi là miệng là đặc điểm của ngành:

A. Giun tròn B. Ruột khoang C. Chân khớp D. Giun đốt

VDT-Câu 45: Cho các loài động vật sau:

(1) Sứa (2) Cá ngựa (3) Giun đất (4) Mực
(5) Ếch giun (6) Tôm (7) Rắn (8) Rùa

Loài động vật nào thuộc ngành Động vật không xương sống?

A. (1), (3), (4), (6) B. (2), (4), (6), (8) C. (3), (4), (5), (8) D. (1), (2), (6), (7)

VDC-Câu 46: Tại sao san hô giống thực vật nhưng lại được xếp vào nhóm Ruột khoang?

A. Cơ thể hình trụ
B. Có nhiều tua miệng, đối xứng tỏa tròn
C. San hô dùng xúc tu quanh miệng để bắt mồi và tiêu hoá chúng
D. Tất cả các đáp án trên

VDC-Câu 47: Động vật nào sau đây nằm trong nhóm động vật quý hiếm cần được bảo tồn ở Việt Nam?

A. Gà Tam Hoàng B. Chó nhà C. Chim bồ câu D. Voọc ngũ sắc

Câu 48: Đa dạng sinh học là sự phong phú về:

A. Số lượng cá thể trong loài B. Số lượng loài
C. Môi trường sống D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 49: Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có sự đa dạng sinh học cao nhất?

A. Hoang mạc B. Rừng mưa nhiệt đới C. Rừng ôn đới D. Đài nguyên

Câu 50: Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào sau đây?

A. Hoang mạc B. Rừng mưa nhiệt đới
C. Rừng lá kim D. Đài nguyên

H-Câu 51: Trong các nguyên nhân sau, đâu là nguyên nhân chính dẫn đến sự diệt vong của nhiều loài động thực vật hiện nay?

A. Do các hoạt động của con người B. Do các loại thiên tai xảy ra
C. Do sự thích nghi của sinh vật bị suy giảm D. Do các loại dịch bệnh bất thường

Câu 52: Rừng tự nhiên không có vai trò nào sau đây?

A. Là nơi ở của các loài động vật hoang dã B. Cung cấp đất phi nông nghiệp
C. Bảo vệ đất và nước trong tự nhiên D. Điều hòa khí hậu

H-Câu 53: Gấu trắng là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào?

A. Hoang mạc B. Rừng mưa nhiệt đới
C. Rừng ôn đới D. Đài nguyên

H-Câu 54: Biện pháp nào sau đây không phải là bảo vệ đa dạng sinh học?

A. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật

B. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã

C. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng

D. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người

Câu 55: Việt Nam có độ đa dạng sinh học xếp thứ bao nhiêu trên thế giới:

A. 17 B. 16 C. 18 D. 15

VDT-Câu 56: Hiện tượng ngủ đông của động vật đới lạnh có ý nghĩa gì?

A. Giúp cơ thể tiết kiệm năng lượng

B. Giúp cơ thể tổng hợp được nhiều nhiệt

C. Giúp lẩn tránh kẻ thù

D. Tránh mất nước cho cơ thể

VDT-Câu 57: Vai trò của các khu bảo tồn trong việc bảo vệ đa dạng sinh học:

A. Ngăn chặn nạn săn bắt, buôn bán động vật, thực vật quý hiếm

B. Bảo tồn số lượng cá thể loài đang có nguy cơ tuyệt chủng

C. Góp phần phục hồi hệ sinh thái bị mất

D. Cả 3 đáp án đều đúng

H-Câu 58: Đâu là vai trò của đa dạng sinh học đối với môi trường tự nhiên:

A. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người, động vật

B. Phục vụ nhu cầu tham quan, du lịch

C. Bảo vệ đất, nguồn nước, chắn gió, chắn sóng

D. Giúp con người thích ứng với biến đổi khí hậu

VDT-Câu 59: Cho các hành động sau:

(1) Khai thác gỗ (2) Xử lí rác thải (3) Bảo tồn động vật hoang dã

(4) Du canh, du cư (5) Định canh, định cư (6) Xây dựng các khu công nghiệp nặng

Những hành động nào gây suy giảm sự đa dạng sinh học?

A. (1), (2), (3) B. (4), (5), (6) C. (1), (4), (6) D. (2), (3), (5)

VDC-Câu 60: Cho các hoạt động sau đây:

(1) Tuân theo các biện pháp và tuyên truyền các biện pháp này cho người thân, hàng xóm để bảo vệ sự đa dạng thực vật ở địa phương.

(2) Tham gia bảo vệ, chăm sóc và trồng cây xanh ở trường, địa phương.

(3) Không chặt phá bừa bãi cây xanh

(4) Không vứt rác bừa bãi, thường xuyên dọn dẹp sạch sẽ môi trường sống

Là học sinh em cần làm gì để bảo vệ đa dạng sinh học:

A. (1), (2) B. (1), (2), (3) C. (2), (3) D. (1), (2), (3), (4)

Chúc các em đạt kết quả tốt nhất!